

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST  
Ngày 17 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Đức T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ và tên cha: **Lưu Văn N**, sinh năm 1963;

Họ và tên mẹ: **Đặng Thị T1**, sinh năm: 1963;

Vợ: Bị can sống như vợ chồng với **Trần Thị G**, sinh năm 1989 và chị **Mò Thị T2**, sinh năm 2003 đều không có đăng ký kết hôn.

Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2023);

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3;

\* Tiền án:

- Bản án số 47/2008/HSST ngày 21/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 68/2008/HSST ngày 30/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 47/2008/HSST ngày 21/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang buộc **Lưu Đức T** phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là 27 tháng tù (Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 17/11/2010; chấp hành xong tiền án phí ngày bản án số 47 ngày 16/3/2010 và án phí của Bản án số 68 ngày 27/11/2021).

- Bản án số 21/2012/HSST ngày 09/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Bản án số 110/2012/HSPT ngày 09/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong tiền án phí ngày 27/9/2021).

- Bản án số 31/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử 42 tháng tù về các tội: Cưỡng đoạt tài sản; Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Chấp hành xong tiền án phí ngày 27/7/2022).

- Bản án số 77/2012/HSST ngày 25/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử 09 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 110/2012/HSPT ngày 09/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 02 năm tù, Bản án số 31/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử 42 tháng tù (*bị cáo đã đi chấp hành án được 10 tháng, 19 ngày*). Buộc **Lưu Đức T** phải chấp hành chung cho cả ba bản án là 64 tháng 11 ngày tù. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2018; chấp hành xong tiền án phí ngày 30/9/2013).

Bản án số 14/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản đã áp dụng tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2022- chấp hành xong án phí ngày 09/5/2019). Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B. ( Có mặt tại phiên tòa)**

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh **Bùi Thế B**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang**

-Ông **Lưu Văn N**, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: **thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang**

-Anh **Nguyễn Sỹ T3**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**

-Anh **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 35 phút ngày 28/3/2024, Tổ công tác **Công an huyện H** kiểm tra hành chính tại **quán K** thuộc **thôn C, xã Đ huyện H** phát hiện: Thu giữ tại mặt đất sát tường rào bên phải hướng từ cổng vào, cách cổng 10m có 01 tất màu đen, ghi chữ "Lee", bên trong có: 01 túi nilon màu hồng, một mặt có chữ A, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa chứa các viên nén màu hồng đỏ, màu xanh nghi là ma túy; 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ, bên trong chứa các viên nén màu hồng đỏ,

màu xanh nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “MT2”) và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, không có biển kiểm soát, số khung RLCUG121OMY058220 (BL 16-18) .

Quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Lưu Đức T, sinh năm 1990 ở thôn S, xã L, huyện H xin đầu thú và khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình tại quán K. T tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 căn cước công dân mang tên T (BL 103-104).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Lưu Đức T xác định: Trọng dương tính với M, M1 (BL 26-27, 100).

Cùng ngày 28/3/2024, Cơ CSĐT Công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lưu Đức T: Không thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết quả kiểm tra hình ảnh Camera thu giữ tại quán K xác định: Lúc 00 giờ 40 phút T đứng ở vị trí sát tường trong sân cách cổng khoảng 10m, dùng tay trái dứt vào túi quần bên trái T đang mặc lấy ra một vật màu đen thả xuống đất rồi đi ra phía cổng (BL 55).

Tại kết luận định giám định số 735/KL-KTHS ngày 03/4/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì ký hiệu "MT2" được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) chiếc tất màu đen có chữ "Lee": Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 01 (một) túi ni lon màu hồng, một mặt có chữ "A" là ma túy, có tổng khối lượng 5,271 gam, loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 01 (một) túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 19,603 gam, loại Methamphetamine.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,592 gam loại Heroine (Heroin)

(Heroine (H) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất)

Quá trình điều tra, Lưu Đức T khai nhận: Bản thân T người nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 23/3/2024, T một mình mượn xe mô tô của bố để là ông Lưu Văn N đến khu vực đường vành đai 4 đoạn thuộc địa phận thị xã V, tỉnh Bắc Giang mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông không quen biết đầu đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang đứng ở rìa đường. T hỏi “Anh có lấy được đồ không?” - ý T là hỏi người đó có mua được ma túy không?; người đàn ông hỏi lại T là “cần bao nhiêu”; T nói “em có 10 triệu, anh lấy hộ em” - ý T muốn mua 10 triệu đồng tiền ma túy; người đó hỏi T là “em lấy loại gì?”. T nói “em lấy ngựa và trắng” - ý T là muốn mua ma túy loại hồng phiến và ma túy heroin. Người đàn ông bảo Trọng đưa tiền rồi đợi, T đưa

cho người đàn ông đó 10 triệu đồng; người đàn ông cầm tiền xong đi đâu đó khoảng 20 phút quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu đen bên trong có 03 túi nilon. Trọng kiểm tra thấy có 01 túi màu trắng, 01 túi màu xanh, 01 túi màu hồng, Trọng sờ xác định có ma túy hồng phiến, T cầm cất vào túi trái quần đang mặc rồi đi xe máy về nhà vứt túi nilon màu đen bên ngoài đi rồi kiểm tra thấy trong túi nilon màu trắng chứa ma túy heroin, túi nilon màu xanh và túi nilon màu hồng đều chứa các viên ma túy hồng phiến. T lấy mỗi loại ma túy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu vào túi quần. Hàng ngày, T đều sử dụng 02 loại ma túy trên. Khoảng 23 giờ ngày 27/3/2024, T đang ở nhà thì có Bùi Thế B, sinh năm 1996 ở thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến chơi. Sau đó, T rủ B đi chơi, B đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Trọng mượn của ông Lưu Văn N chở T đi. Trước khi đi, T lấy 03 túi nilon chứa ma túy đựng vào trong 01 chiếc tất màu đen có chữ "Lee", cất vào túi trái quần T đang mặc. Khi đi đến quán K thuộc thôn C, xã Đ, huyện H, T và B vào trong quán ngồi chơi một lúc rồi về. Khi B đang dắt xe, T đang đi bộ ra cổng thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên T đã dùng tay trái lấy chiếc tất đựng 03 túi nilon chứa ma túy từ trong túi quần ra thả xuống đất. Sau đó lực lượng công an kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy T đã thả xuống đất. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, T làm đơn xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân như trên (BL 105-119).

\*Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Lưu Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Đức T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu "MT2 có: 01 chiếc tất màu đen có chữ "Lee", bên trong đựng: Mẫu các viên nén đựng trong 01 túi nilon màu hồng, một mặt có chữ "A" là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 4,941 gam. Mẫu các viên nén đựng trong 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 18,943 gam. Mẫu chất cục

bột màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định 0,558 gam là vật chứng của vụ án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của **T**; 01 Căn cước công dân mang tên **Lưu Đức T** nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo **Lưu Đức T** tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 28/3/2024, tại **quán K** thuộc **thôn C, xã Đ huyện H**; **Lưu Đức T**, sinh năm 1990 ở **thôn S, xã L, huyện H** đã có hành vi tàng trữ trái phép 24,874 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,592 gam ma túy, loại Heroine (**H**). Tổng khối lượng 02 loại ma túy **T** tàng trữ là 25,466 gam mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo **Lưu Đức T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n, o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm

họa cho xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và đã bị xử về các tội xâm phạm sở hữu. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo **Lưu Đức T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*đầu thú*” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân: Bị cáo **Lưu Đức T** có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lưu Đức T** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với **Bùi Thế B** là người được **T** rủ đi chơi nhưng anh **B** không biết **T** tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả test ma túy **B** dương tính với chất ma túy. **B** khai có sử dụng ma túy nhưng không nhớ được thời gian, địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với **B**.

[9] Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER, không có biển kiểm soát, số khung RLCUG121OMY058220, số máy G3M5E-115083. Quá trình điều tra xác định: Đăng ký mang tên **Nguyễn Sỹ T3**, sinh năm 2002, ở **thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**, xe mang biển kiểm soát 38C1-473.46. Tháng 10/2023, anh **T3** bán lại chiếc xe cho **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1994 ở **thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang**. Đến tháng 3/2024, **S** cho ông **Lưu Văn N** (là bố của **T**) mượn để đi làm nhưng trong quá trình sử dụng ông **N** đã làm rơi biển kiểm soát của chiếc xe. Tối ngày 23/3/2024 và 27/3/2024, **Lưu Đức T** mượn chiếc xe trên của ông **N** để đi chơi, ông **N** không biết việc **T** đi mua và tàng trữ ma túy. Kết quả tra cứu chiếc xe không nằm trong diện xe tang vật. Ngày 23/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu “MT2 có: 01 chiếc tắt màu đen có chữ “Lee”, bên trong đựng: Mẫu các viên nén đựng trong 01 túi ni lon màu hồng, một mặt có chữ “A” là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 4,941 gam. Mẫu các viên nén đựng trong 01 túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 18,943 gam. Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định 0,558 gam là vật chứng của vụ án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của **T**; 01 Căn cước công dân mang tên **Lưu Đức T** nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo **Lưu Đức T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lưu Đức T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo **Lưu Đức T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu “MT2 có: 01 chiếc tất màu đen có chữ “Lee”, bên trong đựng: Mẫu các viên nén đựng trong 01 túi ni lon màu hồng, một mặt có chữ “A” là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 4,941 gam. Mẫu các viên nén đựng trong 01 túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 18,943 gam. Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định 0,558 gam là vật chứng của vụ án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của **T**; 01 Căn cước công dân mang tên **Lưu Đức T** nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....— .....

**Nguyễn Thị Sự**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô**

**Nguyễn Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**